

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST

Ngày: 31/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông: Phạm Ngọc Trường

2/ Ông: Đỗ Văn Túy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2022. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 06/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngân Văn D**, sinh năm: 2003 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nam.

HKTT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh S.

Nơi ở hiện tại: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Ngân Văn P, sinh năm: 1970; Con bà: Cà Thị N, sinh năm: 1975. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út. Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. ***Có mặt***

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Minh Ánh - trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. ***Có mặt***

*** Những người làm chứng:**

1/Anh: Nguyễn Quang A, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh H.

2/Anh: Hoàng Đình L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H.

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại khu vực đường Tô Quyền thuộc địa phận Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H, lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Ngân Văn D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải D đang mặc 09 đoạn ống nhựa (loại ống hút) được gắn kín hai đầu bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ghi ký hiệu MT1), 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Bavapen màu đen. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của D tại Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H, Cơ quan CSĐT không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số: 329/KL-KTHS(MT) ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT1 có tổng khối lượng 0,299 gam là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, Ngân Văn D khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2022 D đi mua ma túy của người đàn ông khoảng 30 tuổi (D không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực bãi cát đường Tô Quyền thuộc địa phận Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H với số tiền 900.000đồng được 09 đoạn ống nhựa (loại ống hút) bên trong chứa ma túy loại heroine. Đến khoảng 13 giờ ngày 29/7/2022, D mang ma túy đi tìm chỗ để sử dụng, khi đang đi bộ trên đường Tô Quyền thuộc địa phận Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H đã bị Cơ quan CSĐT bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ngân Văn D, quá trình điều tra D khai báo không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy, chưa đủ thông tin để xác minh xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng;

Các vật chứng, đồ vật đang bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên gồm: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số: 329/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Bavapen màu đen.

Cáo trạng số: 81/CT-VKS-P1 ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Ngân Văn D về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí với nội dung bản bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không có bổ sung vào bản bào chữa. Không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng về hành vi phạm tội, các điều, khoản của Bộ luật hình sự áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế và sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngân Văn D phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Ngân Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí đối với bị cáo.

Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo Ngân Văn D: 01 ĐTDD nhãn hiệu Bavapen màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số: 329/KL-KTHS(MT) ngày 01/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 29/7/2022 tại khu vực đường Tô Quyền thuộc địa phận Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H, bị cáo đang tàng trữ trái phép 09 đoạn ống nhựa có chứa tổng khối lượng 0,299 gam là ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng đã bị Cơ quan CSĐT bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nên biết rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy do ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Mặt khác, từ việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Nhưng vì nghiện ma túy mà bị cáo đã bất chấp tất cả để đi vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như phân tích ở trên, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phòng bì hoàn mẫu vật sau giám định số: 329/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật Nhà nước cấm mua bán nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDD nhãn hiệu Bavapen màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn và xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm d điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Ngân Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phòng bì hoàn mẫu vật sau giám định số: 329/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại bị cáo Ngân Văn D: 01 ĐTDD nhãn hiệu Bavapen màu đen bên trong nắp 01 sim.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2022 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Hưng Yên).

[4]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[5]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; người có QL&NV liên quan;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm

